

BÀI 24. ĐỊA LÍ MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP

CÔNG NGHIỆP KHAI THÁC THAN

(HS đọc nội dung SGK trang 84 và hình 24.1 trang 85 để trả lời câu hỏi đúng, sai)

STT	Nhận định	Đ/S	Sửa nhận định sai
1	Các quốc gia Hoa Kỳ, LB Nga, Trung Quốc, Ba Lan tập trung nhiều than đá	Đ	
2	Than an-tra-xit có khả năng sinh nhiệt lớn, có độ bền cơ học cao.	Đ	
3	Ngành công nghiệp khai thác than xuất hiện muộn nhất trên thế giới.	S	Ngành công nghiệp khai thác than xuất hiện sớm trên thế giới.
4	Than dùng làm nhiên liệu cho nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim.	Đ	
5	Than là tài nguyên thiên nhiên tái tạo được.	S	Than là tài nguyên thiên nhiên không tái tạo được.
6	Than là nguồn năng lượng truyền thống và cơ bản, chỉ được sử dụng trong đời sống.	Đ	
7	Châu Á có trữ lượng than lớn nhất 329,9 tỉ tấn, đứng thứ 2 là Châu Âu 297, 3 triệu tấn.	Đ	

CÔNG NGHIỆP KHAI THÁC THAN

(HS đọc nội dung SGK trang 84 và bản đồ trang 85 để trả lời câu hỏi đúng, sai)

STT	Nhận định	Đ/S	Sửa nhận định sai
8	Trung Quốc là nước có sản lượng khai thác đứng đầu từ 500 triệu tấn trở lên.	Đ	
9	Các mỏ than phân bố chủ yếu ở bán cầu Nam	S	Các mỏ than phân bố chủ yếu ở bán cầu Bắc
10	Việt Nam có trữ lượng than antraxít lớn nhất và tốt nhất Đông nam Á.	Đ	

CÔNG NGHIỆP KHAI THÁC DẦU KHÍ

(HS đọc nội dung SGK trang 85 và hình 24.2 trang 86 để trả lời câu hỏi đúng, sai)

Câu	Nhận định	Đ/S	Sửa nhận định sai
1	Ngành công nghiệp hoá dầu đòi hỏi trình độ công nghệ và chuyên môn cao.	Đ	
2	Khu vực Bắc Mỹ có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất thế giới.	S	Khu vực Bắc Mỹ có trữ lượng dầu mỏ lớn thứ 2 thế giới.
3	Khoáng sản dầu khí được coi là “vàng đen” của nhiều quốc gia trên thế giới	Đ	
4	Dầu khí có khả năng sinh nhiệt cao, nhiên liệu cháy hoàn toàn và không tạo thành tro nhưng khó sử dụng.	S	Dầu khí có khả năng sinh nhiệt cao, nhiên liệu cháy hoàn toàn và không tạo thành tro dễ sử dụng.
5	Khai thác, vận chuyển và sử dụng dầu mỏ ít gây ô nhiễm môi trường.	S	Khai thác, vận chuyển và sử dụng dầu mỏ gây ô nhiễm môi trường.
6	Dầu khí sử dụng làm nhiên liệu quan trọng cho sản xuất điện và hoá chất.	S	Dầu khí sử dụng làm nhiên cho sản xuất điện và hoá chất.

CÔNG NGHIỆP KHAI THÁC THAN

(HS đọc nội dung SGK trang 84 và bản đồ trang 85 để trả lời câu hỏi đúng, sai)

Câu	Nhận định	Đ/S	Sửa nhận định sai
7	Trữ lượng dầu mỏ của Châu á đứng thứ nhất là 123,8 tỉ tấn, châu Mỹ đứng thứ 2 là 77,2 tỉ tấn	s	Trữ lượng dầu mỏ của Châu á đứng thứ nhất là 123,8 tỉ tấn, châu Mỹ đứng thứ 2 là 87,2 tỉ tấn
8	các nước có sản lượng khai thác từ 500 triệu tấn trở lên là Liên bang Nga, Ả -rập-xê- út, Hoa Kỳ.	Đ	
9	Sự phát triển của giao thông vận tải, công nghiệp hoá chất , đặc biệt hoá dầu dẫn đến sự cạn kiệt tài nguyên dầu mỏ.	Đ	
10	Việt nam có các mỏ dầu khí phân bố ở thềm lục địa phía nam với sản lượng khai thác dưới 50 triệu tấn	Đ	

CÔNG NGHIỆP ĐIỆN LỰC

(HS đọc nội dung SGK trang 86 và hình 24.3 trang 87 để trả lời câu hỏi đúng, sai)

Câu	Nhận định	Đ/S	Sửa nhận định sai
1	Sản lượng điện bình quân đầu người không được coi là tiêu chí quan trọng để đo trình độ phát triển và văn minh của một quốc gia.	S	Sản lượng điện bình quân đầu người là tiêu chí quan trọng để đo trình độ phát triển và văn minh của một quốc gia.
2	Ngành công nghiệp thủy điện cần nhiều lao động	S	Ngành công nghiệp thủy điện không cần nhiều lao động
3	Nguồn năng lượng sức gió được xếp vào loại cạn kiệt	S	Nguồn năng lượng sức gió được xếp vào loại tái tạo.
4	Trong cơ cấu sản xuất điện, thủy điện chiếm tỉ trọng lớn nhất	S	Trong cơ cấu sản xuất điện, nhiệt điện chiếm tỉ trọng lớn nhất.
5	Các quốc gia Na uy, Ca-na-đa, Thụy Điển, Hoa Kỳ có sản lượng điện bình quân theo đầu người vào loại cao nhất thế giới.	Đ	

CÔNG NGHIỆP ĐIỆN LỰC

(HS đọc nội dung SGK trang 86 và bản đồ trang 87 để trả lời câu hỏi đúng, sai)

Câu	Nhận định	Đ/S	Sửa nhận định sai
6	Ngành điện nguyên tử rất tiện lợi nhưng lại chậm phát triển, nguyên nhân chính là do chưa thật đảm bảo an toàn.	Đ	
7	Xu hướng sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo để sản xuất điện nhằm bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng hoá thạch ngày càng phổ biến.	Đ	
8	Hoa Kỳ, Trung Quốc là hai quốc gia có quy mô sản lượng điện lớn nhất thế giới từ 1 100 kwh trở lên.	Đ	
9	Cơ cấu sản lượng điện ở Nhật Bản chủ yếu là nhiệt điện và Pháp là thủy điện.	S	Cơ cấu sản lượng điện ở Nhật Bản chủ yếu là nhiệt điện và Pháp là điện khác.
10	Hiện nay Việt nam phần lớn điện được sản xuất từ nhiệt điện.	Đ	

CÔNG NGHIỆP KHAI THÁC QUẶNG KIM LOẠI
(HS đọc nội dung SGK trang 86 để trả lời câu hỏi đúng, sai)

Câu	Nhận định	Đ/S	Sửa nhận định sai
1	Sản phẩm của công nghiệp luyện kim đen là sắt, thép	Đ	
2	Sản phẩm của công nghiệp luyện kim màu là nhôm	Đ	
3	Đặc điểm chủ yếu của quặng kim loại màu rất dễ khai thác và đầu tư nhỏ	S	Đặc điểm chủ yếu của quặng kim loại màu khai thác khó khăn và đầu tư lớn
4	Các nước khai thác quặng kim loại màu nhiều, Liên Bang Nga, Ucraina, Trung Quốc,...	S	Các nước khai thác quặng kim loại màu nhiều: Chi Lê, Mê-hi-cô, Dăm-bi-a...
5	Quặng kim loại đen có trữ lượng lớn nhất, trong đó quặng sắt chiếm 60% tổng khối lượng kim loại sản xuất trên thế giới.	S	Quặng kim loại đen có trữ lượng lớn nhất, trong đó quặng sắt chiếm 90% tổng khối lượng kim loại sản xuất trên thế giới.

CÔNG NGHIỆP KHAI THÁC QUẶNG KIM LOẠI
(HS đọc nội dung SGK trang 86 để trả lời câu hỏi đúng, sai)

Câu	Nhận định	Đ/S	Sửa nhận định sai
6	Khai thác quặng kim loại làm ô nhiễm môi trường, tác động đến nguồn nước mặt và nước ngầm.	Đ	
7	Ở nước ta quặng bôxít có trữ lượng lớn nhất ở Tây Nguyên.	Đ	

CÔNG NGHIỆP ĐIỆN TỬ - TIN HỌC
(HS đọc nội dung SGK trang 88 để trả lời câu hỏi đúng, sai)

Câu	Nhận định	Đ/S	Sửa nhận định sai
1	Các ngành công nghiệp kỹ thuật điện, điện tử - tin học, cơ khí chính xác không cần đội ngũ lao động kỹ thuật cao, công nhân lành nghề.	S	Các ngành công nghiệp kỹ thuật điện, điện tử - tin học, cơ khí chính xác cần đội ngũ lao động kỹ thuật cao, công nhân lành nghề.
2	Công nghiệp điện tử - tin học thường tập trung ở các thành phố lớn, nguyên nhân chủ yếu là do cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật, vốn đầu tư, trình độ lao động cao	Đ	
3	Các nước và khu vực đứng hàng đầu thế giới về công nghiệp điện tử tin học là Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU.	Đ	

CÔNG NGHIỆP ĐIỆN TỬ - TIN HỌC

Câu	Nhận định	Đ/S	Sửa nhận định sai
4	Ngành công nghiệp điện tử - tin học không được coi là thước đo trình độ phát triển kinh tế - kỹ thuật của mọi quốc gia trên thế giới.	S	Ngành công nghiệp điện tử - tin học được coi là thước đo trình độ phát triển kinh tế - kỹ thuật của mọi quốc gia trên thế giới.
5	Ngành công nghiệp điện tử - tin học chiếm nhiều diện tích rộng, tiêu thụ nhiều kim loại, điện nước	S	Ngành công nghiệp điện tử - tin học không cần diện tích rộng, tiêu thụ nhiều kim loại, điện nước
6	Sản phẩm công nghiệp điện tử - tin học thuộc nhóm máy tính là thiết bị công nghệ, phần mềm	Đ	
7	Sản phẩm công nghiệp điện tử - tin học thuộc nhóm điện tử tiêu dùng là ti vi màu, đồ chơi điện tử, catset.	Đ	

CÔNG NGHIỆP ĐIỆN TỬ - TIN HỌC

Câu	Nhận định	Đ/S	Sửa nhận định sai
8	Sản phẩm công nghiệp điện tử - tin học thuộc nhóm thiết bị viễn thông là máy fax, điện thoại, mạng viba	Đ	
9	Việt Nam cũng đang đẩy mạnh sản xuất thiết bị bưu chính viễn thông, linh kiện điện tử để phục vụ nền kinh tế và xuất khẩu.	Đ	

CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG

Câu	Nhận định	Đ/S	Sửa nhận định sai
1	Ngành công nghiệp dệt có khả năng lớn nhất để thúc đẩy cho cả công nghiệp nặng lẫn nông nghiệp phát triển	Đ	
2	Ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng thường được phát triển ở nơi có dân cư thưa thớt	S	Ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng thường được phát triển ở nơi có dân cư đông đúc.
3	Công nghiệp dệt - may thuộc nhóm ngành công nghiệp chế biến	S	Công nghiệp dệt - may thuộc nhóm ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng
4	Ngành công nghiệp dệt cần nguồn nguyên liệu tại chỗ, phong phú, đòi hỏi trình độ kỹ thuật, công nghệ cao.	S	Ngành công nghiệp dệt tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ, phong phú, đòi hỏi trình độ kỹ thuật, công nghệ cao.

CÔNG NGHIỆP ĐIỆN TỬ - TIN HỌC

Câu	Nhận định	Đ/S	Sửa nhận định sai
4	Ngành công nghiệp dệt mở đầu cho cuộc cách mạng công nghiệp của thế giới	Đ	
5	Các thị trường Nhật Bản, EU, Bắc Mỹ, LB Nga tiêu thụ hàng dệt - may vào loại lớn nhất trên thế giới.	Đ	
6	Đặc điểm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng là chi phí vận tải và vốn đầu tư không nhiều.	Đ	
7	Đặc điểm của các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng là thời gian xây dựng tương đối ngắn, thời gian hoàn vốn tương đối nhanh, quy trình sản xuất tương đối đơn giản.	Đ	

CÔNG NGHIỆP ĐIỆN TỬ - TIN HỌC

Câu	Nhận định	Đ/S	Sửa nhận định sai
8	Các ngành công nghiệp như dệt may, giày da, công nghiệp thực phẩm thường phân bố ở khu vực đông dân cư, thị trường tiêu thụ lớn	Đ	